TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **278**/2024/HSST
Ngày 19/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phan Anh;

Bà Dương Tú Anh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc H, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến- trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội và tại điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến- Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 229/TLST-HS ngày 01/8/2024 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1947; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Số nhà C, phố H, phường T, quận T, Hà Nội; Chỗ ở: Số nhà C, ngách H, ngõ A, ngõ C, phường T, quận Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị P1 (đã chết); Anh chị em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Vũ Thị H1 (đã chết); Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 1976, con nhỏ sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: Từ năm 1961 đến năm 1985, bị cáo có 07 lần bị lập danh bản về các hành vi Trộm cắp tài sản và Mua bán trái phép chất ma túy.

D chỉ bản số 352, lập ngày 27/4/2024 tại Công an quận Đ. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Lê Minh Đ**, sinh năm 1956; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà E, ngõ B, phố T, phường H, quận Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lê Đình T1 (đã chết); Con bà: Phạm Thị M (đã chết); Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trần Hằng T2, sinh năm 1957; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1979.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 262 ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2020, đã nộp án phí ngày 14/02/2020 (đã được xóa án tích).

D chỉ bản số 353, lập ngày 27/4/2024 tại Công an quận Đ. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17giờ 08phút ngày 17/4/2024, Tổ công tác của Công an phường H đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Lê Minh Đ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành theo dõi. Quá trình theo dõi, thấy Đ đi đến trước nhà số D phố X, phường N, quận Đ, Hà Nội gặp Nguyễn Văn P. Tại đây, Đ đưa tiền cho P rồi P đưa lại cho Đ một vật gì đó rồi Đ cất vào túi áo ngực phía trước bên trái. Ngay lúc này, Tổ công tác của Công an phường H tiến hành kiểm tra Đ và P. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện và thu giữ trong túi áo ngực phía trước, bên trái Đ đang mặc có 01 túi nilon, màu trắng, kích thước khoảng (03x05)cm, bên trong có chứa 02 túi nilon, màu trắng, kích thước khoảng (1,5x1,5)cm, bên trong mỗi túi đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; Thu giữ trong túi quần, phía trước bên trái P đang mặc số tiền 400.000 đồng.

Đến khoảng 12giờ ngày 18/4/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn P tại số C ngách H ngõ A, ngõ C, phường T, quận Đ, Hà Nội. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 2919/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận:

"Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon (để bên trong 01 túi nilon) đều là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 0,262 gam".

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P và Lê Minh Đ khai nhận: Khoảng 16giờ 50phút ngày 17/4/2024, Lê Minh Đ sử dụng số điện thoại 0367423703 gọi điện cho Nguyễn Văn P số điện thoại 0877033634, hỏi P có chỗ nào mua H2 không thì Đ nhờ P mua 03 túi Heroine với giá 500.000 đồng, mua được Đ sẽ cho P 01 gói để sử dụng. Đ hẹn lấy ma túy và đưa tiền cho P tại khu vực trước số nhà D

phố X, phường N, quận Đ, Hà Nội, P đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda màu đen, biển kiểm soát 29Y2-0911 đến khu vực cầu Đ, phường K, quận Đ, Hà Nội để mua ma túy. Tại đây, P gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi ma túy Heroine với giá 350.000 đồng. Người đàn ông này bảo P tý nữa quay lại lấy nốt 01 túi ma túy nữa với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P mang về khu vực số nhà D phố X, phường N, quận Đ, Hà Nội gặp Đ. Tại đây, Đ đưa cho P số tiền 400.000 đồng, P nhận tiền và đưa cho Đ 01 túi nilon bên trong có 02 túi nilon chứa ma túy Heroine thì bị Công an phường H kiểm tra, phát hiện thu giữ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho P, P khai không biết gì về thông tin của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định, làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, ngoài túi ma túy Heroin Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Minh Đ. Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lê Minh Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng, số Imei: 352986060663994; thu giữ của Nguyễn Văn P 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số Imei 354838043623 S4, 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 29Y2-0911, số khung 30871025650, số máy 00045 và số tiền 400.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bản cáo trạng số 233/CT-VKSĐĐ, ngày 29/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Nguyễn Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Lê Minh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm o,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P mức án từ 26 đến 30 tháng tù.**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Minh Đ mức án từ 15 đến 18 tháng tù.**

Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy. Tịch thu sung công 400.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 29Y2-0911 thu giữ của Nguyễn Văn P. Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng thu giữ của Lê Minh Đ.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Khoảng 17giờ 08phút ngày 17/4/2024, tại khu vực trước nhà số D phố X, phường N, quận Đ, Hà Nội; Tổ công tác của Công an phường H đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn P có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy Heroin có trọng lượng 0,262 gam, với giá 400.000 đồng cho Lê Minh Đ, mục đích để Đ sử dụng.

Hành vi của Nguyễn Văn P đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Lê Minh Đ đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người, là mầm mống của các loại tội phạm khác, nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ… trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi và là các đối tượng nghiện nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy:

Nguyễn Văn P là người đi mua ma túy mục đích bán lại cho Lê Minh Đ sử dụng để kiếm lời nên P là người phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Đ. Nhân thân các bị cáo xấu, đều đã có tiền án, tiền sự (đã hết thời hiệu) về các tội xâm phạm sở hữu và ma túy. Điều đó chứng tỏ các bị cáo đã được cải tạo, giáo dục bằng pháp luật nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo P phạm tội khi đã trên 70 tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và là các đối tượng nghiện; vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong trong có chứa ma túy nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn P là tiền mua bán ma túy nên tịch thu sung công. 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 29Y2-0911 thu giữ của Nguyễn Văn P; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng thu giữ của Lê Minh Đ; có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Minh Đ là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn không phải nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Lê Minh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm o,s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P 24 (hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Lê Minh Đ 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

2- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với các bị cáo.

3- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong được dán kín trên các mép dán có chữ ký của Lê Minh Đ, Nguyễn Văn P, giám định viên Trần Ngọc C, cán bộ Công an phường H Nguyễn Quang H3, người chứng kiến Nguyễn Văn T3.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng, số Imei: 352986060663994; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số Imei 354838043623 S4; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 29Y2-0911, số khung 30871025650, số máy 00045.

- Tịch thu sung công số tiền 400.000 đồng.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 279 ngày 09/8/2024 của Cơ quan điều tra Công an quận Đ và Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/6/2024.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Minh Đ không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *VKS ND quận Đống Đa;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *Công an quận Đống Đa;*
- *Chi cục THADS quận Đống Đa;*
- *Sở Tư pháp TP Hà Nội;*
- *Lưu HS - VP.*